

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2019-2024) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2022 tổ chức ngày 06/5/2022;

Căn cứ các Báo cáo hàng năm và các Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ngày 06/5/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	452.115.632.546	464.017.995.316	886.846.054.375	1.003.248.584.997
	- Tài sản NH	343.621.975.042	353.053.366.807	808.155.057.070	923.440.903.329
	- Tài sản DH	108.493.657.504	110.964.628.509	78.690.997.305	79.807.681.668
2	Tổng doanh thu:	380.719.947.148	407.006.322.481	868.989.105.098	953.442.589.473
	- SXKD chính	367.491.618.078	396.016.873.206	860.540.581.468	946.845.963.007
	- Tài chính	13.106.110.108	10.741.222.309	6.732.315.552	6.094.056.007
	- Thu nhập khác	122.218.962	248.226.966	1.716.208.078	502.570.459
3	LN trước thuế	26.860.078.317	39.457.857.149	53.073.794.618	74.483.564.346
4	LN sau thuế:	23.426.914.229	33.140.652.259	44.166.774.433	60.111.276.896
	- CĐ Công ty mẹ	23.426.914.229	33.140.652.259	31.235.067.744	44.189.070.788
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	12.931.706.689	15.922.206.108
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	1.860	3.479
6	Đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ	4.219.626.182	6.256.299.673	7.816.034.245	10.564.063.035

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty mẹ:
- Cổ tức (2.000đ/CP x 12.500.000CP) (75,4% LNST): 25.000.000.000 đồng
 - Quỹ Khen thưởng phúc lợi (10% LNST): 3.314.070.000 đồng
 - Quỹ thưởng BQLĐH (3% LNST): 994.220.000 đồng
- Trong đó:
- + Thưởng HĐQT, BKS (50%) 497.110.000 đồng
 - + Thưởng Ban ĐHDN (50%): 497.110.000 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (11,6% LNST): 3.832.362.259 đồng
- Cộng: 33.140.652.259 đồng**

5. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021: 927.480.000đ, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2021	Số đã trả năm 2021	Số còn được quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	CT	157.200.000	157.200.000	157.200.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	141.480.000	141.480.000	141.480.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	TV	125.760.000	125.760.000	125.760.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	TV	125.760.000	125.760.000	125.760.000	-
5	Phùng Tiến Trung	TV	125.760.000	125.760.000	125.760.000	-
II.	Ban Kiểm soát					
1	Phạm T. Hồng Nhung	TBKS	94.320.000	94.320.000	94.320.000	-
2	Ngô Nam Hà	TV	78.600.000	78.600.000	78.600.000	-
3	Võ Hoàng Anh	TV	78.600.000	78.600.000	78.600.000	-
III	Tổng cộng		927.480.000	927.480.000	927.480.000	-

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %	TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.003.249	900.000	89,7	464.018	455.000	98,1
2	Tổng doanh thu	953.443	955.000	100,2	407.006	425.000	104,4
3	Lợi nhuận trước thuế	74.484	74.220	99,6	39.458	39.500	100,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	60.111	59.610	99,2	33.141	33.460	101,0
	T/ đó: - CĐ C.ty mẹ	42.301	42.505	100,5	33.141	33.460	101,0
	- CĐ không kiểm soát	17.810	17.105	96,0	-	-	-
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	3.479	3.500	100,6	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	10.564	19.434	184,0	6.256	8.104	129,5

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2022:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	20% vốn điều lệ
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban điều hành.
LNST chưa phân phối	Tối thiểu 10% LNST
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các quỹ trên

8. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	13.170.000	158.040.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	11.850.000	142.200.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	10.540.000	379.440.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	7.900.000	94.800.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	5.270.000	126.480.000
	Cộng	8		96		900.960.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty.

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

- 1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

10. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.

Điều chỉnh một số nội dung ngành nghề kinh doanh cụ thể như sau:

Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
<p>(Mã ngành 4659)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.</p>	<p>(Mã ngành 4659)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế (trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>
<p>(Mã ngành 8299)</p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:</p>	<p>(Mã ngành 8299)</p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:</p>

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết gồm năm (05) trang được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCT;
- ĐU- CĐ CTCP (ph/h);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- HĐQT Công ty con (ph/h);
- NĐDPV, KSV tại công ty con (th/h);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hitoshi YAHAGI
Hitoshi YAHAGI



Số: 10-BB/TEDI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

BIÊN BẢN

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (sau đây viết tắt là TEDI), số 278 phố Tôn Đức Thắng - quận Đống Đa - TP Hà Nội, đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của TEDI (sau đây viết tắt là Đại hội).

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP;
2. Tên tiếng Anh: Transport Engineering Design Incorporated;
3. Tên viết tắt: TEDI;
4. Mã số doanh nghiệp: 0100107839. Ngày cấp: 03/06/2014;
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội;
5. Mã chứng khoán: TED;
6. Trụ sở chính: 278 Tôn Đức Thắng - Hàng Bột - Đống Đa - Hà Nội.

II. Thành phần mời họp.

1. Cổ đông của TEDI: 227 cổ đông, đại diện cho 12.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Đại diện HĐQT TEDI, OCG, MHC, TVP;
3. Ban kiểm soát TEDI;
4. Đại diện Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

III. Nội dung và diễn biến Đại hội.

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Đỗ Minh Dũng, thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

a) Đại biểu:

- Ông Eiji YONEZAWA - Chủ tịch Công ty Tư vấn OCG (Nhật Bản);
- Bà Đỗ Thị Phương Lan – TGD Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Đò
- Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT TEDI; Trưởng đại diện OCG tại Việt Nam;
- Ông Phạm Hữu Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT TEDI - Tổng giám đốc, Bí thư ĐU TEDI;
- Ông Đỗ Mạnh Cường, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

b) Đoàn chủ tọa Đại hội gồm 3 người:

- Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Phạm Hữu Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT, TGD - Thành viên
- Ông Phùng Tiến Trung - Thành viên HĐQT - Thành viên

c) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 3 người:

- Ông Ngô Nam Hà – Thành viên BKS, Phó phòng QLKD - Trưởng ban
- Bà Doãn Thanh Hà - Chuyên viên P. TCKT - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Minh Hương - Chuyên viên P. TCCB-LĐ - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Ngô Nam Hà – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty: 227 cổ đông, trong đó có 04 cổ đông tổ chức, 223 cổ đông cá nhân. Tổng số cổ phần là: 12.500.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 227 cổ đông, đại diện cho 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 134 cổ đông (82 cổ đông tham dự trực tiếp và 52 cổ đông ủy quyền dự họp), đại diện cho quyền sở hữu: 11.593.400 cổ phần, bằng 92,75% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của TEDI.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của TEDI, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của TEDI là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

(Có Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

3. Khai mạc Đại hội

Ông Hitoshi YAHAGI – Chủ tịch HĐQT TEDI khai mạc Đại hội.

4. Thông qua các nội dung Đại hội:

Ông Phùng Tiến Trung, thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội thông qua các nội dung sau:

(1) Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm 2 người:

- Ông Nguyễn Công Tâm – Trưởng phòng TCCB-LĐ- Trưởng ban thư ký
- Bà Trần Thị Thu Hương - Tổ viên thường trực TGV HĐQT - Thành viên

(2) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình làm việc bằng hình thức ghi Thê biểu quyết gồm các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Tờ trình của HĐQT về các nội dung biểu quyết tại Đại hội gồm: (1) Báo cáo tài chính năm 2021; (2) Phân phối LNST năm 2021; (3) Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021; (4) Kế hoạch SXKD năm 2022; (5) Kế hoạch phân phối LNST năm 2022; (6) Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022; (7) Điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh;

- Báo cáo hoạt động của BKS;
- Tờ trình của BKS về danh sách các công ty thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022;
- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS Nhiệm kỳ II (2019-2024).

- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2019-2024)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(3) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức ghi Thê biểu quyết:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(4) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(5) Đoàn Chủ tọa đã giới thiệu và Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết Ban kiểm phiếu gồm 05 người, cụ thể:

- Ông Võ Hoàng Hà - Phó phòng TCCB-LĐ - Trưởng ban;
- Ông Ngô Nam Hà - TV BKS, PP QLKD - Thành viên;
- Ông Trần Huy Tuấn - Phó GD TT TVQT - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Minh Hương - CV TCCB-LĐ - Thành viên;
- Bà Doãn Thanh Hà - CV TCKT - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

5. Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe Ông Phạm Hữu Sơn- Phó chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo số 975 BC/TEDI-HĐQT ngày 08/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2021, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022 và Tờ trình số 976 TT./TEDI-HĐQT ngày 08/4/2022 của HĐQT về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, cụ thể như sau:

(1) Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Báo cáo số 975 BC/TEDI-HĐQT ngày 08/04/2022 đã trình Đại hội.

(2) Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	452.115.632.546	464.017.995.316	886.846.054.375	1.003.248.584.997
	- Tài sản NH	343.621.975.042	353.053.366.807	808.155.057.070	923.440.903.329
	- Tài sản DH	108.493.657.504	110.964.628.509	78.690.997.305	79.807.681.668
2	Tổng doanh thu:	380.719.947.148	407.006.322.481	868.989.105.098	953.442.589.473
	- SXKD chính	367.491.618.078	396.016.873.206	860.540.581.468	946.845.963.007

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
	- Tài chính	13.106.110.108	10.741.222.309	6.732.315.552	6.094.056.007
	- Thu nhập khác	122.218.962	248.226.966	1.716.208.078	502.570.459
3	LN trước thuế	26.860.078.317	39.457.857.149	53.073.794.618	74.483.564.346
4	LN sau thuế:	23.426.914.229	33.140.652.259	44.166.774.433	60.111.276.896
	- CĐ Công ty mẹ	23.426.914.229	33.140.652.259	31.235.067.744	44.189.070.788
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	12.931.706.689	15.922.206.108
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	1.860	3.479
6	Đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ	4.219.626.182	6.256.299.673	7.816.034.245	10.564.063.035

(3) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	125.000.000.000		
II.	Số cổ phần	12.500.000	100%	
	Trong đó:			
	- Số cổ phần đang lưu hành	12.500.000	100%	
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	39.457.857.149		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.310.386.557		
V.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.818.333		
VI.	Lợi nhuận sau thuế	33.140.652.259	100%	
1	Cổ tức (2.000đ/CP x 12.500.000CP)	25.000.000.000	75,4%	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	994.220.000	3,0%	
	Trong đó :			
	- Thưởng HĐQT, BKS (50%)	497.110.000	1,5%	
	- Thưởng Ban điều hành (50%)	497.110.000	1,5%	
3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.314.070.000	10,0%	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.832.362.259	11,6%	

(4) Quyết toán tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT- BKS theo kết quả SXKD năm 2021 là 927,480 triệu đồng, bằng dự toán được ĐHCĐ phê duyệt năm 2021, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2021	Số đã trả năm 2021	Số còn được quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	CT	157,200,000	157,200,000	157,200,000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	141,480,000	141,480,000	141,480,000	-
3	Đỗ Minh Dũng	TV	125,760,000	125,760,000	125,760,000	-
4	Đào Ngọc Vinh	TV	125,760,000	125,760,000	125,760,000	-
5	Phùng Tiến Trung	TV	125,760,000	125,760,000	125,760,000	-

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2021	Số đã trả năm 2021	Số còn được quyết toán
II.	Ban Kiểm soát					
1	Phạm T. Hồng Nhung	TBKS	94,320,000	94,320,000	94,320,000	-
2	Ngô Nam Hà	TV	78,600,000	78,600,000	78,600,000	-
3	Võ Hoàng Anh	TV	78,600,000	78,600,000	78,600,000	-
III	Tổng cộng		927,480,000	927,480,000	927,480,000	-

(5) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %	TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.003.249	900.000	89,7	464.018	455.000	98,1
2	Tổng doanh thu	953.443	955.000	100,2	407.006	425.000	104,4
3	Lợi nhuận trước thuế	74.484	74.220	99,6	39.458	39.500	100,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	60.111	59.610	99,2	33.141	33.460	101,0
	<i>T/ đó: - CĐ C.ty mẹ</i>	<i>42.301</i>	<i>42.505</i>	<i>100,5</i>	<i>33.141</i>	<i>33.460</i>	<i>101,0</i>
	<i>- CĐ không kiểm soát</i>	<i>17.810</i>	<i>17.105</i>	<i>96,0</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	3.479	3.500	100,6	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	10.564	19.434	184,0	6.256	8.104	129,5

(6) Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2022:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	20% vốn điều lệ
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban điều hành.
LNST chưa phân phối	Tối thiểu 10% LNST
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các quỹ trên

(7) Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	13.170.000	158.040.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	11.850.000	142.200.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	10.540.000	379.440.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	7.900.000	94.800.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	5.270.000	126.480.000
	Cộng	8		96		900.960.000

(8) Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.

Điều chỉnh một số nội dung ngành nghề kinh doanh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã đăng ký là 49%, cụ thể như sau:

Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
<p align="center">(Mã ngành 4659)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.</p>	<p align="center">(Mã ngành 4659)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế (trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>
<p align="center">(Mã ngành 8299)</p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Xuất khẩu: Cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế các dự án xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn ... tại nước ngoài.</p> <p>Nhập khẩu: Các phần mềm có bản quyền của nước ngoài phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế.</p>	<p align="center">(Mã ngành 8299)</p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Xuất khẩu: Cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế các dự án xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn ... tại nước ngoài.</p> <p>Nhập khẩu: Các phần mềm có bản quyền của nước ngoài phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế (trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>
<p align="center">(Mã ngành 1811)</p> <p>In ấn</p>	<p align="center">(Mã ngành 1811)</p> <p>In ấn</p> <p>Chi tiết: In ấn, (loại trừ thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm: Báo, tạp chí, và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; Mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; Tem chống giả; Hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá không bao gồm tiền).</p>

6. Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- 1) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021, kết quả giám sát tài chính, hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban TGD năm 2021; kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát;
- 2) Tờ trình của BKS về lựa chọn danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán sau:
 - (1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - (2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

7. Tờ trình của HĐQT về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

Đại hội đã nghe Ông Phạm Hữu Sơn, Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày Tờ trình số 994 TTr/TEDI-HĐQT ngày 12/4/2022 của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ II (2019-2024) và Tờ trình số 1183 TTr/TEDI-

HĐQT ngày 27/4/2022 của HĐQT về việc thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2019-2024).

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết các nội dung sau:

- 1) Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Phùng Tiến Trung và miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của Bà Phạm Thị Hồng Nhung theo Đơn xin miễn nhiệm của cá nhân.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

- 2) Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ II (2019-2024) thay cho ông Phùng Tiến Trung và bà Phạm Thị Hồng Nhung vừa được ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức vụ:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

- 3) Danh sách ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ II (2019-2024), cụ thể:

- a) Ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người;

- Họ và tên: Đỗ Thị Phương Lan. Giới tính: Nữ;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 03/10/1977;
- Số CCCD: 034177008514 cấp ngày 17/1/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH.

- b) Ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 01 người

- Họ và tên: Mạch Thanh Toàn. Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 16/4/1993;
- Số CMND: 272164166 cấp ngày 27/7/2007 tại Đồng Nai.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.593.400 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.593.400 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

8. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ

Đại hội đã tiến hành thảo luận về Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị; Báo cáo và Tờ trình của Ban Kiểm soát.

Ý kiến tham gia:

1) Cổ đông mã số TEDI190

Chúng tôi được biết đến ngày 10/5/2022, Cổ phiếu TEDI sẽ được giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom với giá giao dịch khởi điểm là 30.000 đồng/CP. So với cổ phiếu của một số tư vấn cùng ngành nghề trên sàn là thấp. Đề nghị Đoàn chủ tọa làm rõ cơ sở để xác định giá giao dịch khởi điểm nêu trên.

2) Cổ đông mã số TEDI014

Chúng tôi được biết đến ngày 10/5/2022, Cổ phiếu TEDI sẽ được giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom, cổ đông chúng tôi cần làm gì để thực hiện giao dịch khi có nhu cầu.

3) Cổ đông mã số TEDI067

KH SXKD năm 2022 được xây dựng với kỳ vọng tương đối cao, HĐQT đã có giải pháp gì để chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch?

4) Cổ đông mã số TEDI085

TEDI đã cổ phần hóa từ năm 2014, cơ cấu tổ chức đã có những thay đổi phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, tuy nhiên vẫn còn tồn tại dáng dấp của Doanh nghiệp Nhà nước trước đây. Tổng công ty đã có đánh giá, tổng kết hiệu quả mô hình và có định hướng cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

5) Cổ đông mã số TEDI090

Theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 trình ĐHĐCĐ, Quỹ khen thưởng phúc lợi chỉ được trích 10% LNST. Được biết các Công ty con của TEDI được trích tới 20% LNST. Với tư cách cổ đông là NLĐ của TEDI, đề nghị Đoàn chủ tọa làm rõ nội dung này.

Ý kiến giải trình:

Ông Phạm Hữu Sơn – Phó chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc TEDI:

1) **Câu hỏi 1: Giá khởi điểm cổ phiếu TEDI**

- Có nhiều phương pháp định giá.
- TEDI đã thuê BVSC định giá, đồng thời cũng tự định giá và kết hợp với giá giao dịch gần nhất, HĐQT đã quyết định mức giá tham chiếu cổ phiếu TEDI là 30.000đ/CP là số bình quân của 3 kết quả trên.
- Mức giá giao dịch khởi điểm 30.000đ/CP đã được HNX chấp thuận bằng văn bản cho phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 10/5/2022.

2) **Câu hỏi 2: Thủ tục lên sàn**

Để giao dịch cổ phiếu TEDI trên hệ thống giao dịch chứng khoán Upcom tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), các cổ đông cần thực hiện các thủ tục sau:

- Về mua: Mọi cá nhân đều có thể mở tài khoản giao dịch tại sàn chứng khoán để đặt lệnh mua cổ phần của TEDI
- Về bán: HĐQT giao cho Tổ giúp việc HĐQT có văn bản hướng dẫn cụ thể cho cổ đông, tóm tắt một số thủ tục chính sau:
 1. Liên hệ với bộ phận quản lý cổ đông của TEDI (Cụ thể Phòng TCCB-LĐ) để nhận Sổ chứng nhận cổ phần TEDI;
 2. Mở tài khoản chứng khoán tại các Công ty chứng khoán (Đối với cổ đông chưa có tài khoản giao dịch);
 3. Gửi Sổ chứng nhận cổ phần TEDI cho các Quầy dịch vụ lưu ký tại các Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch để làm thủ tục lưu ký chứng khoán TEDI;

4. Giao dịch cổ phiếu qua Tài khoản giao dịch tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

3) Câu hỏi 3: Quỹ Khen thưởng phúc lợi

- HĐQT có duyệt cho Công ty con trích quỹ KTPL với tỷ lệ cao hơn (khoảng 20% LNST)
- Công ty mẹ có sức ép về cổ tức, khoảng 15%-20% trong các năm qua và chiếm trên 70% lợi nhuận sau thuế
- Ngoài ra để lại 10% LNST chưa phân phối nhằm tạo nguồn phục vụ cho SXKD
- Liên quan đến phúc lợi cho người lao động, ngoài Quỹ KTPL, pháp luật cho phép hạch toán vào chi phí những khoản chi phúc lợi cho người lao động có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ như chi phí nghỉ mát, chi tham quan học tập nước ngoài, v.v...
- Trên thực tế, phúc lợi đã chi cho NLĐ cao hơn 10% LNST nhiều.
- Mặt khác, về giá trị tuyệt đối, Quỹ KTPL của Công ty mẹ cao hơn của các công ty con nhiều vì lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ bằng trên 50% LNST hợp nhất (gồm cả 10 công ty con).
- Về nguyên tắc phải đảm bảo lợi ích của Cổ đông – Người lao động – Doanh nghiệp.

4) Câu hỏi 4: Định hướng thời gian tới

- Trong suốt quá trình hoạt động công ty cổ phần, Tổng công ty luôn nhấn mạnh phải thay đổi nhận thức cho phù hợp với mô hình mới. Thực tế có thay đổi nhưng chưa có sự đột phá
- HĐQT và Ban điều hành sẽ có đánh giá và sẽ xây dựng định hướng với mục tiêu phải có sự đột phá trong SXKD, trong điều hành và trong quản trị doanh nghiệp.
- Đây là trách nhiệm của HĐQT trước ĐHĐCĐ trong thời gian tới.

5) Câu hỏi 5: Triển khai kế hoạch SXKD năm 2022

- HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện theo các nội dung tại Tờ trình số 975 trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2022 này.
- Tổng công ty đã xây dựng Chương trình mục tiêu năm 2022 để chi tiết, cụ thể hóa nhiệm vụ HĐQT giao và có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban điều hành.
- Đối với HĐQT đã có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên: Thành viên đại diện OCG chịu trách nhiệm phát triển thị trường nước ngoài; thành viên đại diện MHC chịu trách nhiệm đẩy mạnh mảng đầu tư, tư vấn đầu tư bất động sản.
- Năm qua, HĐQT đánh giá BDH hoạt động tốt, nhưng còn hạn chế là chưa nâng cao được thu nhập cho NLĐ. Đây chính là một mục tiêu quan trọng trong nhiệm vụ đột phá thời gian tới.

Kết thúc phần thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội đã tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT và BKS trình Đại hội đồng cổ đông và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

Theo báo cáo Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến 10 giờ 15 phút, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 152 cổ đông (99 cổ đông có mặt và 53 cổ đông ủy quyền dự họp), đại diện cho quyền sở hữu 11.871.750 cổ phần, bằng 94,97% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

9. Công bố kết quả kiểm phiếu

Ông Võ Hoàng Hà, Phó trưởng phòng TCCB-LĐ – Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2019-2024), cụ thể như sau:

9.1 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra: 102 tờ phiếu, đại diện cho 11.871.750 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và 94,97% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 99 tờ phiếu, đại diện cho 11.854.450 cổ phần, bằng 99,85% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: 99 tờ phiếu, đại diện cho 11.854.450 cổ phần, bằng 100% số phiếu thu về.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, bằng 0 % số phiếu thu về.
- Kết quả kiểm phiếu:

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Không hợp lệ		Kết quả
		Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	
1	Báo cáo của HĐQT	11.854.450	100%	0	0%	0	0%	0	0%	Thông qua
2	Báo cáo của BKS	11.854.450	100%	0	0%	0	0%	0	0%	Thông qua
3	BCTC năm 2021 đã kiểm toán	11.854.450	100%	0	0%	0	0%	0	0%	Thông qua
4	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	11.854.450	100%	0	0%	0	0%	0	0%	Thông qua
5	Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021	11.803.850	99,57%	0	0%	50.600	0,43%	0	0%	Thông qua
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	11.854.450	100%	0	0%	0	0%	0	0%	Thông qua
7	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	11.854.450	100%	0	0%	0	0%	0	0%	Thông qua
8	Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022	11.818.750	99,70%	0	0%	35.700	0,3%	0	0%	Thông qua
9	Danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	11.833.950	99,83%	0	0%	20.500	0,17%	0	0%	Thông qua
10	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	11.847.750	99,94%	0	0%	2.000	0,02%	4.700	0,04%	Thông qua

(Có Biên bản Kiểm phiếu kèm theo)

Theo quy định Điểm a, Khoản 2 - Điều 27 - Điều lệ TEDI, các nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHCĐ tán thành, các nội dung trên đã được ĐHCĐ thông qua.

9.2 Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

- Tổng số phiếu phát ra: 102 tờ phiếu, đại diện cho 11.871.750 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và 94,97% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 99 tờ phiếu, đại diện cho 11.854.450 cổ phần, bằng 99,85% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: 99 tờ phiếu, đại diện cho 11.854.450 cổ phần, bằng 100% số phiếu thu về.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, bằng 0 % số phiếu thu về.

- Kết quả bầu cử:

TT	Danh sách bầu cử	Chức danh bầu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT	11.791.150	99,47%
2	Mạch Thanh Toàn	Thành viên BKS	11.783.950	99,41%

Theo Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, các cá nhân có tên trên trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2019-2022).

10. Thông qua Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Ông Nguyễn Công Tâm – Trưởng ban Thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Ông Phùng Tiến Trung, thay mặt Đoàn chủ tọa Đại hội thực hiện lấy biểu quyết Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bằng hình thức giờ Thê biểu quyết với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 11.871.750 cổ phần / tổng số 11.871.750 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.871.750 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 11.871.750 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

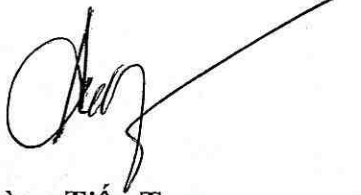
Biên bản được lập và thông qua vào hồi 1h30 ngày 06/05/2021.

Biên bản gồm mười một (11) trang, được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Thành viên



Phùng Tiến Trung
Thành viên HĐQT

Thành viên



Phạm Hữu Sơn
Phó Chủ tịch HĐQT

Chủ tọa



Hitoshi YAHAGI
Chủ tịch HĐQT

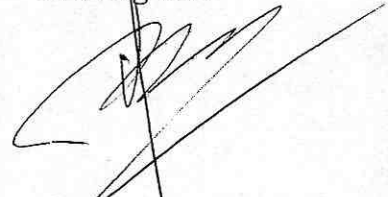
BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Thành viên



Trần Thị Thu Hương
Thành viên Tổ giúp việc HĐQT

Trưởng ban



Nguyễn Công Tâm
Tổ trưởng Tổ giúp việc HĐQT

